

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO/
CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC NGÀNH NGOẠI KHOA
TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NỘI TRÚ**

THÁI BÌNH, NĂM 2023

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÁI BÌNH

Số: 1386 /QĐ-YDTB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành các Chương trình đào tạo/chương trình dạy học trình độ sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24 tháng 01 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Kế hoạch số 618/KH-YDTB ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc rà soát chương trình đào tạo/chương trình dạy học trình độ sau đại học;

Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng Khoa học Giáo dục và Đào tạo của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

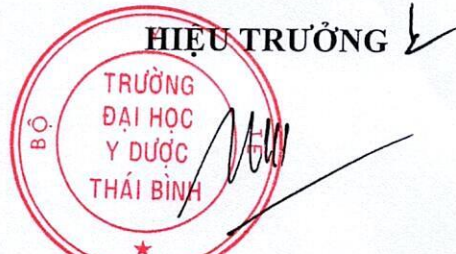
Điều 1. Ban hành các Chương trình đào tạo/chương trình dạy học trình độ sau đại học sau khi cập nhật năm 2023 (Danh mục và Bản mô tả chương trình đào tạo/chương trình dạy học đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng QLĐTSDH, các Khoa, Bộ môn và các Đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu Văn thư, QLĐTSDH.



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

MỤC LỤC

I. Thông tin chung (General Information)	3
II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)	4
III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)	5
IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	7
V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp	8
VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure).....	10
VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping) CTĐT BSNT Ngoại khoa	11
VIII. Mức độ đóng góp của các học phần/module vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	12
IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.....	13
X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment).....	14
XI. Đối sánh (Benchmarking)	16
XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo	16
XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo.....	21

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO/CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC NGÀNH NGOẠI KHOA TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NỘI TRÚ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-YDTB ngày 15/9/2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Y Dược Thái Bình)*

I. Thông tin chung (General Information)

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: Trường Đại học Y Dược Thái Bình.
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: Trường Đại học Y Dược Thái Bình.
3. Tên chương trình đào tạo
 - Tên tiếng Việt: Ngoại khoa
 - Tên tiếng Anh: Surgery
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 221/QĐ-KĐCLGD ngày 07/9/2023 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: Bác sĩ nội trú
6. Ngành đào tạo: Ngoại khoa
7. Mã ngành đào tạo: NT 62720750
8. Thời gian đào tạo: 03 năm
9. Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
10. Hình thức đào tạo: Chính quy
11. Danh hiệu văn bằng
 - Tên tiếng Việt: Bác sĩ nội trú ngành Ngoại khoa
 - Tên tiếng Anh: Residency in Sugery

II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu <i>Người học sau khi tốt nghiệp:</i>	Phù hợp		
		<i>Sứ mạng</i>	<i>Tâm nhìn</i>	<i>Luật Giáo dục Đại học</i>
I. Kiến thức				
PEO 1	Có kiến thức khoa học cơ bản vững vàng, kiến thức chuyên ngành sâu rộng, cập nhật; có thể ứng dụng những kiến thức này vào công tác khám bệnh, điều trị, tiên lượng, dự phòng sự cố y khoa trên người bệnh mắc bệnh ngoại khoa thông thường.	X	X	X
PEO 2	Có kiến thức về chính sách pháp luật của nhà nước, chủ chương, đường lối của Đảng về tổ chức vận hành hệ thống y tế, mô hình bệnh tật	X	X	X
PEO 3	Nắm chắc các nguyên tắc thực hành nghề nghiệp. Lấy người bệnh làm trung tâm.	X	X	X
II. Kỹ năng				
PEO 4	Có khả năng khám bệnh, chăm sóc và điều trị, dự phòng cho người bệnh mắc bệnh ngoại khoa thường gặp một cách toàn diện, an toàn, hiệu quả.	X		
PEO 5	Có khả năng giao tiếp và phối hợp để trao đổi thông tin một cách hiệu quả với đồng nghiệp, nhân viên y tế, người bệnh và gia đình người bệnh.	X		
PEO 6	Tham gia giảng dạy, làm việc nhóm, sáng tạo, tự học, nghiên cứu công bố nghiên cứu và truyền bá thông tin về các bệnh lý ngoại khoa thường gặp	X		
PEO 7	Có khả năng thực hành thành thạo một số phẫu thuật, thủ thuật, các thiết bị y tế trong phẫu thuật.	X	X	

PEO 8	Tự kiểm tra và đánh giá quá trình chăm sóc người bệnh, cải thiện chất lượng điều trị	x	x	
III. Thái độ, mức độ tự chú và trách nhiệm				
PEO 9	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và phối hợp được với các bên liên quan trong các hoạt động nghề nghiệp.		x	
PEO 10	Thể hiện sự tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa		x	
PEO 11	Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp		x	
PEO 12	Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời		x	

III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Người học tại thời điểm tốt nghiệp:</i>	Phân loại	
		<i>Chuẩn đầu ra chung</i>	<i>Chuẩn đầu ra chuyên biệt</i>
I. Kiến thức			
PLO 1	Áp dụng, cập nhật kiến thức triết học, chủ chương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước trong thực hành nghề nghiệp	x	
PLO 2	Phân tích được diễn biến tâm lý, những tác động tâm lý, xã hội là các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh		x
PLO 3	Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên ngành để thăm khám toàn diện, chẩn đoán và quyết định điều trị có hiệu quả các bệnh lý ngoại khoa thường gặp.	x	
PLO 4	Vận dụng được kiến thức về phương pháp giảng dạy để hướng dẫn đồng nghiệp và hướng dẫn thực hành cho các lớp sinh viên đào tạo bậc đại học, tham gia đào tạo liên tục cho tuyển dưới	x	

PLO 5	Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu các vấn đề về chuyên ngành	x	
II. Kỹ năng			
PLO 6	Thực hiện tốt các kỹ thuật ngoại khoa cơ bản. Đưa ra quyết định chỉ định cận lâm sàng và thăm dò chức năng phù hợp, thực hiện điều trị, chăm sóc toàn diện cho người bệnh có tình trạng bệnh ngoại khoa thông thường.	x	x
PLO 7	Phát hiện được tình trạng nghiêm trọng đe dọa tính mạng để có can thiệp kịp thời, phù hợp. Xử trí được một số trường hợp cấp cứu thông thường có hiệu quả.	x	
PLO 8	Thực hiện đúng các bước phẫu thuật trong các phẫu thuật/thủ thuật ngoại khoa cơ bản dưới sự giám sát của giảng viên.		x
PLO 9	Đánh giá được những vấn đề hậu phẫu và quản lý quá trình hậu phẫu thông thường trên người bệnh có những tình trạng bệnh ngoại khoa cơ bản		x
PLO 10	Thực hiện nguyên tắc hỗ trợ người bệnh về mặt tâm lý, thể chất, tinh thần và xã hội trong điều trị bệnh.	x	
PLO 11	Lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh và báo cáo ca bệnh.	x	
PLO 12	Thể hiện được cách giao tiếp có hiệu quả để chia sẻ và đồng cảm với đồng nghiệp, những lo lắng của người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.	x	
III. Mức tự chủ và trách nhiệm			
PLO 13	Phối hợp chăm sóc đa ngành cho người bệnh trong các tình huống lâm sàng thông thường	x	
PLO 14	Tuân thủ luật pháp, thực hiện nghiêm chỉnh tiêu chuẩn thực hành chuyên môn, tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong thực hành nghề nghiệp.	x	
PLO 15	Bảo đảm tính trung thực, chính xác, tin cậy trong thực hành nghề nghiệp và trong nghiên cứu y học chẩn đoán và điều trị người bệnh.	x	

V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

1. Thông tin tuyển sinh

1.1. Điều kiện dự tuyển

Các Bác sỹ tốt nghiệp hệ chính qui dài hạn (chỉ được dự thi 1 lần ngay sau khi tốt nghiệp đại học) có đủ các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành học tương ứng với chuyên ngành đăng ký dự thi (Y khoa/Y đa khoa), đạt loại khá trở lên (điểm trung bình chung môn chuyên ngành dự thi phải đạt từ khá trở lên).

- Trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không bị dừng học tập (trừ vì lý do sức khỏe).

- Bác sỹ tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, có đủ các điều kiện trên được xét miễn thi.

1.2. Môn thi tuyển: Ôn thi 8 môn, dự thi 5 môn theo hình thức thi tự luận

- Môn thi 1: Toán thống kê theo chương trình ở bậc đại học.

- Môn thi 2: Ngoại ngữ thi tiếng Anh trình độ B. Thí sinh đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo (khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương) được miễn thi tuyển môn Ngoại ngữ nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Thí sinh đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi.

- Môn thi 3: chọn 1 trong 4 môn: Giải phẫu, Sinh lý, Hoá sinh, Y sinh học di truyền theo chương trình ở bậc đại học. Trước khi thi đại diện thí sinh sẽ bốc thăm để chọn môn thi.

- Môn thi 4: Ngoại khoa theo chương trình ở bậc đại học.

- Môn thi 5: Sản phụ khoa theo chương trình ở bậc đại học.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Theo Quy chế đào tạo trình độ Bác sỹ nội trú của Bộ Y tế, ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/07/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- **Điều kiện thi tốt nghiệp:** Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo BSNT quy định tại Điều 12 và đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định tại Điều 13, không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập.

- **Thi tốt nghiệp** gồm bảo vệ luận văn, môn chuyên ngành, môn ngoại ngữ:

+ Bảo vệ luận văn: Luận văn được trình bày trước hội đồng chấm luận văn trong 20 phút.

+ Môn thi chuyên ngành: thi lý thuyết và thực hành. Điểm của mỗi phần được giữ độc lập.

+ Môn ngoại ngữ (trình độ C, có phần ngoại ngữ chuyên ngành).

Các điểm thi tốt nghiệp đều phải đạt từ 7 điểm trở lên (thang điểm 10).

- Hội đồng thi tốt nghiệp:

+ Hội đồng thi tốt nghiệp gồm 5 thành viên do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

+ Chủ tịch Hội đồng thi tốt nghiệp thành lập hội đồng chấm luận văn, hội đồng chấm môn chuyên ngành và hội đồng chấm môn ngoại ngữ.

+ Hội đồng chấm luận văn gồm 5 thành viên có 2 Người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên không thuộc cơ sở đào tạo.

VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần/ Module	Tên học phần/Module	Tổng số ĐVHT (%)	Số giờ học			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I	Khối kiến thức chung: 23 (15,3%)									
0	NTNGO - 001	Triết học	3 (3/0)	45	0		-	-	-	1
2	NTNGO - 002	Tin học Y học	2 (1/1)	15	30		-	-	-	1
3	NTNGO - 003	PP dạy học	3 (1/2)	15	60		-	-	-	1
4	NTNGO - 004	PP NCKH	3 (1/2)	15	60		-	-	-	1
5	NTNGO - 005	Tiếng Anh	12 (6/6)	90	180		-	-	-	1
II	Khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ: 21 (14,0%)									
6	NTNGO - 101	CĐ hình ảnh	3 (1/2)	15	60		-	-	-	1
7	NTNGO - 102	PT thực hành	5 (2/3)	30	90		-	-	-	2
8	NTNGO - 103	Ung thư-GPB	3 (2/1)	30	30		-	-	-	2
9	NTNGO - 104	Gây mê hồi sức	5 (2/3)	30	90		-	-	-	2
10	NTNGO - 105	Phụ sản	5 (2/3)	30	90		-	-	-	2
III	Khối kiến thức chuyên ngành: 81 (54,0%)									
3.1	Học phần/module bắt buộc: 75									
11	NTNGO- 2801	Cấp cứu ngoại khoa tổng quát và ngoại khoa cơ bản	12 (4/8)	60	240		-	-	-	2-3
12	NTNGO- 2802	Ngoại tiêu hóa - Gan mật	15 (6/9)	90	270		-	-	-	3
13	NTNGO- 2803	Ngoại Tiết niệu	12 (4/8)	60	240		-	-	-	3
14	NTNGO- 2804	Ngoại Thần kinh- Sọ não	9 (3/6)	45	180		-	-	-	4
15	NTNGO- 2805	Ngoại Nhi	9 (3/6)	45	180		-	-	-	4
16	NTNGO- 2806	Ngoại Tim mạch - lồng ngực	9 (3/6)	45	180		-	-	-	4-5
17	NTNGO- 2807	Ngoại Chấn thương chỉnh hình	9 (3/6)	45	180		-	-	-	5
3.2	Học phần/Module tự chọn: 6 (chọn 2 trong 5 môn)									
18	NTNGO- 2901	Giải phẫu học	3 (1.5/1.5)	20	45	5	-	-	-	5
19	NTNGO- 2902	Dược lâm sàng	3 (1.5/1.5)	20	45	5	-	-	-	5
20	NTNGO- 2903	Ngoại bóng	3 (1.5/1.5)	20	45	5				
21	NTNGO- 2904	Dị ứng miễn dịch lâm sàng	3 (1.5/1.5)	20	45	5				
22	NTNGO- 2905	Sinh lý học	3 (1.5/1.5)	20	45	5				
IV	Tốt nghiệp: 25 (16,7)									
23	NTNGO - 401	Luận văn	25 (25/0)	375	0		-	-	-	5-6
Tổng cộng			150 (73/77)	1180	2385	25				

VII. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping) CTĐT BSNT Ngoại khoa

Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3
<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Triết học</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Tiếng Anh</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Tin học</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">PP NCKH</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">PPGD</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">CĐHA</div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Miễn dịch</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">PTTH</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">K-GPB</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">GMHS</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Phụ sản</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">CC Ngoại (7)</div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">CC Ngoại (5)</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Ngoại TH</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Ngoại TN (6)</div>
26 ĐVHT	18+7=25 ĐVHT	5+15+6=26 ĐVHT

Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6
<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Ngoại TN (6)</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Ngoại TKSN</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Ngoại Nhi</div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Ngoại TMLN</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Ngoại CTCH</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Tự chọn 1</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">Tự chọn 2</div>	<div style="border: 1px solid black; padding: 2px; margin-bottom: 5px; text-align: center;">LVTN</div>
6+9+9=24 ĐVHT	24 ĐVHT	25 ĐVHT

NTNGO - 2806	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	
NTNGO - 2807	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	
NTNGO - 2901	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	
NTNGO - 2902	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	
NTNGO - 2903	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
NTNGO - 2904	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
NTNGO - 2905	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H
NTNGO - 401	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H	H

IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp dạy - học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PO)														
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
Thuyết trình	X	X	X		X	X	X	X	X	X		X		X	
Hỏi - đáp	X	X	X		X	X	X		X	X	X	X			X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X
Hướng dẫn tự học	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X		
Giao bài về nhà	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X		
Thực hành tại P. ngữ âm										X	X				
Thực hành trên máy tính				X	X									X	
Nghiên cứu trường hợp		X	X	X	X	X	X	X	X			X	X		X
Tham gia hội thảo		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X

Trực tiếp chăm sóc người bệnh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Giao ban	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đi buồng	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Giảng đầu giường	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bình bệnh án	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

1. Hình thức, nội dung đánh giá

Đánh giá	Nội dung đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần	Được đánh giá căn cứ vào việc đi học đầy đủ, đúng giờ và có chuẩn bị bài trước giờ học. Mặc định điểm chuyên cần của mỗi học phần là 10 điểm, sau đó trừ dần số điểm theo số lần vi phạm.	10%
Giữa học phần	Lịch kiểm tra giữa học phần lý thuyết được công bố trước ngày kiểm tra ít nhất 2 tuần dưới một trong các hình thức: tự luận, hoặc viết một chuyên đề. (được quy định chi tiết trong đề cương môn học). Thực hành bằng báo cáo ca bệnh(Bệnh án), hoặc tham gia phẫu thuật.	20%
Kết thúc học phần/module	Học viên phải tham dự được ít nhất 80% số tiết học, có bài kiểm tra giữa học phần đủ điều kiện theo quy định mới được dự thi. Nếu hoãn thi, đủ các điều kiện duyệt thi sẽ được duyệt thi vào lần kế tiếp. Điểm học phần sẽ được tính như sau: ĐHP=0,1*CC+0,2*GHP+0,7*CHP	70%

2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)														
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15
Viết cải tiến	X	X	X	X	X										
Chuyên đề	X	X	X	X	X						X				
Vấn đáp	X	X	X	X	X	X			X		X	X	X		X
Quan sát thực hành trên máy mô phỏng, PTTN						X		X							
Quan sát thực hành tại phòng bệnh, phòng mổ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Luận văn	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

XI. Đối sánh (Benchmarking)

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong và ngoài nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường ĐHYD Thái Bình		Trường ĐHY Hà Nội		Trường ĐHYD TP HCM		Trường ĐHYD Huế	
	ĐVHT	Tỉ lệ (%)	Tín chỉ	Tỉ lệ (%)	ĐVHT	Tỉ lệ (%)	ĐVHT	Tỉ lệ (%)
Khối kiến thức chung	23	15,3	7	7,0	22	14,7	25	16,7
Khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ	21	14,0	12	12,0	23	15,3	21	14,0
Khối kiến thức chuyên ngành	81	54,0	61	61,0	77	51,3	63	42,0
Tốt nghiệp+Luận văn	25	16,7	20	20,0	28	18,7	41	27,3
Tổng	150	100	100	100	150	100	150	100

XII. Mô tả tóm tắt các học phần/module thuộc chương trình đào tạo

1. Triết học

Triết học là môn khoa học trang bị cho mỗi học viên thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Học viên cần vận dụng những nguyên lý cơ bản của triết học Mác – Lê nin để nghiên cứu và vận dụng trong hoạt động chuyên môn của mình.

2. Tiếng Anh

Tiếng Anh là môn học quan trọng trong chương trình đào tạo sau đại học, nhằm trang bị cho người học những kỹ năng về ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, dịch, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành, đáp ứng với khả năng tự nghiên cứu, tự đào tạo sau này của học viên.

3. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Môn Phương pháp nghiên cứu khoa học là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Y tế công cộng Học phần/module Phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ, được dạy - học ở kỳ học I của CTĐT. Học phần/module này sẽ trang bị cho người học kỹ năng làm nghiên cứu khoa học. Các phương pháp dạy - học chủ yếu là học lý thuyết trên lớp, thảo luận nhóm, Nghiên cứu và nêu vấn đề. Các phương pháp đánh giá người học bao gồm viết chuyên đề và báo cáo chuyên đề. Học phần/module này đóng góp vào chuẩn đầu ra mức độ cao của chương trình đào tạo.

4. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp dạy học là môn học giảng dạy về phương pháp luận, phương pháp dạy/học trong Y học. Môn học nhằm trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản về phương pháp luận và những phương pháp dạy/học tích cực áp dụng trong dạy/học lý thuyết và lâm sàng.

5. Tin học Y học

Môn học này trang bị cho học viên các kỹ năng xử lý, phân tích số liệu thống kê y học giúp học viên có khả năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học của bản thân. Bên cạnh đó, môn học giúp học viên đạt được các kỹ năng cần thiết trong việc thiết kế, trình bày các kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học.

6. Chẩn đoán hình ảnh

Chẩn đoán hình ảnh là môn học nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chẩn đoán bằng hình ảnh cho các bác sĩ nói chung và những kiến thức hình ảnh liên quan đến chẩn đoán trong Ngoại khoa, trên cơ sở đó bác sĩ ngoại khoa có khả năng thực hành chẩn đoán chính xác trong công tác điều trị. Ngoài ra Chẩn đoán hình ảnh giúp các nhà Ngoại khoa can thiệp những kỹ thuật hiện đại trong chẩn đoán và can thiệp thủ thuật điều trị.

7. Phẫu thuật thực hành

Phẫu thuật thực hành là một môn học về các thủ thuật dùng trong ngoại khoa để chữa bệnh.

Ngoài ra PTTTH còn để tìm tòi những thủ thuật mới để chữa bệnh.

8. Ung thư - Giải phẫu bệnh

Ung thư - Giải phẫu bệnh là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ung thư và giải phẫu bệnh, để người học có khả năng vận dụng được những kiến thức đã học để phục vụ cho công tác chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư.

9. Gây mê hồi sức

Gây mê hồi sức là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về gây mê hồi sức, để người học có khả năng thực hành được những kỹ thuật về gây mê hồi sức, kỹ năng về hồi sức bệnh nhân cấp cứu và sau mổ.

10. Phụ sản

Môn Sản phụ khoa có liên quan với các môn học của chuyên ngành Ngoại khoa trong chẩn đoán và điều trị.

Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức được cập nhật, mở rộng và nâng cao kỹ năng thực hành giúp cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản phụ khoa thường gặp.

11. Cấp cứu Ngoại khoa tổng quan và Ngoại khoa cơ bản

Phẫu thuật Cấp cứu ngoại bụng là môn học trang bị cho người học những kiến thức ngoại khoa cơ bản để chẩn đoán và điều trị những bệnh lý Cấp cứu ngoại bụng, để người học có khả năng thực hành được những kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị bệnh lý Cấp cứu ngoại bụng, có khả năng xử lý tình huống cấp cứu ở bất cứ điều kiện nào.

12. Ngoại Tiêu hóa – gan mật

Phẫu thuật tiêu hóa là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chẩn đoán và điều trị những bệnh lý Ngoại khoa tiêu hóa -gan mật, để người học có khả năng thực hành được những kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị bệnh lý Ngoại khoa tiêu hóa.

13. Ngoại Tiết niệu

Phẫu thuật tiết niệu là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chẩn đoán và điều trị những bệnh lý tiết niệu, để người học có khả năng thực hành được những kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị bệnh lý tiết niệu

14. Ngoại Thần kinh sọ não

Bệnh lý và chấn thương sọ não, cột sống là tổn thương cần được chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời. Ngoại thần kinh là môn học trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản để chẩn đoán, điều trị bệnh nhân chấn thương và bệnh lý ở sọ não, cột sống nhằm nâng cao tỷ lệ cứu sống bệnh nhân, hạn chế di chứng.

15. Ngoại Nhi

Ngoại nhi là môn học trang bị cho bác sỹ Ngoại khoa những kiến thức cơ bản về chẩn đoán và điều trị những bệnh lý ngoại khoa cho trẻ em, những kỹ thuật chẩn đoán và phương pháp điều trị tiên tiến để nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhi.

16. Ngoại Tim mạch – lồng ngực

Phẫu thuật Tim mạch - lồng ngực là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chẩn đoán và điều trị những bệnh lý tim mạch lồng ngực, để người học có khả năng thực hành được những kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị bệnh lý tim mạch

17. Chấn thương chỉnh hình

Chấn thương chỉnh hình là môn học rất cần thiết trong lĩnh vực ngoại khoa. Trong điều kiện hiện nay khi đất nước càng phát triển thì các chấn thương do tai nạn ngày một gia tăng, tổn thương ngày càng phức tạp đòi hỏi phải chẩn đoán đúng và điều trị kịp thời. Mặt khác phải phát triển các kỹ thuật điều trị về chấn thương chỉnh hình để cứu chữa người bệnh phục hồi ở mức độ tốt nhất về giải phẫu, chức năng và thẩm mỹ, đáp ứng được ngày càng cao nhu cầu của người bệnh.

Trong chương trình đào tạo nội trú ngoại khoa, học viên sẽ được trang bị thêm những kiến thức về chấn thương chỉnh hình chưa được học và những kiến thức, kỹ năng nâng cao về lĩnh vực này.

18. Giải phẫu học

- Giải phẫu là một môn học rất cần thiết đối với các thầy thuốc ngoại khoa, Các thầy thuốc ngoại khoa phải nắm chắc kiến thức giải phẫu mới có thể tiến hành được các phẫu thuật, thủ thuật.

- Học viên được trang bị những kiến thức chuyên sâu về giải phẫu để thực hiện được các thủ thuật và các phẫu thuật ngoại khoa.

19. Dược lâm sàng

- Môn Dược lý lâm sàng là môn học cần thiết để giảng cho Bác sĩ, là một trong những môn cơ sở làm nền tảng cho việc giảng dạy phần điều trị học của các môn học chuyên ngành

- Môn học còn trang bị cho các Học viên những kiến thức cơ bản và cập nhật có hệ thống những vấn đề trong lĩnh vực Dược lâm sàng để áp dụng cho các môn chuyên ngành trong lĩnh vực điều trị và kết nối chẩn đoán với điều trị

- Môn học mở rộng và nâng cao các kiến thức thuộc lĩnh vực Dược lý phân tử, dược động học lâm sàng, tương tác thuốc và áp dụng trong điều trị cụ thể các nội dung đã được học ở bậc đại học (1) như thuốc Kháng sinh, corticoid, thuốc lợi niệu, thuốc giảm đau, tác động trên quá trình đông máu và tiêu fibrin, vitamin và dịch truyền.

20. Ngoại bồng

Bồng là một cấp cứu thường gặp và có xu hướng ngày một gia tăng đặc biệt là các thảm họa gây bồng hàng loạt. Bệnh học bồng là môn học trang bị cho học viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản để chẩn đoán, điều trị và tiên lượng bệnh nhân bồng nhằm nâng cao tỷ lệ cứu sống bệnh nhân, hạn chế biến chứng và di chứng ảnh hưởng đến thẩm mỹ và vận động.

21. Dịch miễn dịch lâm sàng

- Là môn học cơ sở, nền tảng cho việc học tập các môn chuyên ngành.

- Trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, hệ thống, cập nhật áp dụng cho các môn chuyên ngành trong chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Nội dung ở phần này bao gồm những kiến thức cập nhật đầy đủ, học viên chưa được học ở bậc đại học.

22. Sinh lý học

- Môn sinh lý là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc học các môn chuyên ngành.

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống, áp dụng cho các môn chuyên ngành Ngoại khoa trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Một số nội dung đã được học ở bậc đại học, tại bậc học này học viên được bổ sung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

23. Luận văn

Bảo vệ luận văn tốt nghiệp trước Hội đồng chấm luận văn Bác sĩ nội trú.

- Học viên thông qua đề cương luận văn tốt nghiệp vào đầu năm thứ 2

- Sau khi xem xét đề nghị của Bộ môn và phòng QLĐT Sau đại học, Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn tốt nghiệp cho học viên và người hướng dẫn thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

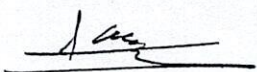
- Người hướng dẫn luận văn: Cán bộ hướng dẫn Bác sĩ nội trú bệnh viện (BSNTBV) làm luận văn tốt nghiệp là Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, BSCKII.

Hội đồng chấm luận văn gồm 5 thành viên có trình độ Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, BSCKII; có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo

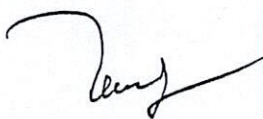
Mô tả tóm tắt đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT. Có 53 cán bộ/giảng viên, trong đó có 05 Phó giáo sư Tiến sĩ, 18 Tiến sĩ, 17 Thạc sĩ, 13 BSCKII, và các giảng viên kiêm nhiệm tại các cơ sở thực hành. Người học học lý thuyết tại các giảng đường của trường Đại học Y Dược Thái Bình và thực tập tại các labo, phòng thí nghiệm; phòng thực hành ngữ âm, phòng thực hành máy tính của Nhà trường. Ngoài ra, người học còn được học thực hành tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, Bệnh viện Việt Đức...Người học được thực hành thu thập số liệu phục vụ đề tài luận văn tốt nghiệp tại cơ quan công tác hoặc được giới thiệu tới các cơ sở thực hành của Nhà trường để thu thập số liệu phục vụ đề tài luận văn tốt nghiệp.

Bộ môn Ngoại
Trưởng Bộ môn
(Ký, ghi rõ họ tên)



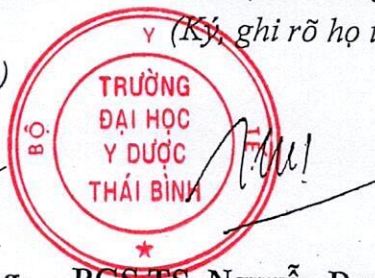
TS. Phan Văn Cương

P. QLĐT Sau đại học
Trưởng phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)



TS. Lê Đức Cường

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường